

Số:20/2017/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:71/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Trịnh Đăng T, sinh năm 1943 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1949.

Đều địa chỉ: Số nhà 77 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1959.

Đều địa chỉ: Số nhà 332 đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trịnh Thị Kim O, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 30 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông S, bà L2 có trách nhiệm trả cho ông T, bà L1 tổng số tiền nợ gốc là: 210.500.000 đồng. Thời hạn thanh toán, như sau:

- Từ ngày 01/11/2017 Dương lịch đến hết ngày 30/4/2018 Dương lịch: Mỗi tháng ông S, bà L2 phải trả cho ông T, bà L1 số tiền là 15.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/05/2018 Dương lịch đến hết ngày 30/03/2019 Dương lịch: Mỗi tháng ông S, bà L2 phải trả cho ông T, bà L1 số tiền là 10.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/4/2019 Dương lịch đến hết ngày 30/4/2019 Dương lịch: Ông S, bà L2 phải trả cho ông T, bà L1 số tiền là 10.500.000 đồng.

Trường hợp ông S, bà L2 vi phạm một trong bất kỳ các lần thanh toán trên thì ông T, bà L1 có quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí: Ông S, bà L2 nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.262.500 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trần Kiên